

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

---

## MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 – 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 42

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện Cơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
<b><u>Hội đồng quản trị</u></b>			
Bà Bùi Thị Lưu Hào	Chủ tịch	01/7/2019	
Ông Trần Ngọc Thạch	Thành viên	01/7/2019	
Ông Võ Trung Cương	Thành viên	29/6/2018	
Ông Đặng Minh Đại	Thành viên		31/05/2019
Ông Bùi Tuấn Nam	Thành viên	31/05/2019	
Bà Đỗ Thị Mai Trang	Thành viên	31/05/2019	
<b><u>Ban kiểm soát</u></b>			
Bà Đoàn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	01/01/2020	
Ông Vũ Huy Chiên	Thành viên	01/01/2020	
Ông Trương Quốc Nghĩa	Thành viên	31/5/2019	
Ông Lương Văn Trung Nghĩa	Thành viên		31/5/2019
<b><u>Ban Giám đốc</u></b>			
Ông Đặng Minh Đại	Giám đốc		01/3/2019
Ông Trần Đình Khôi	Giám đốc	01/07/2019	01/10/2019
Bà Đỗ Thị Mai Trang	Giám đốc	01/10/2019	15/01/2020
Ông Nguyễn Duy Hải	Giám đốc	15/01/2020	
Ông Ngô Nhật Minh	Kế toán trưởng		

### ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Nguyễn Duy Hải, chức danh Giám đốc Công ty.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



NGUYỄN DUY HẢI – Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện Cơ, được lập ngày 30 tháng 03 năm 2020, từ trang 6 đến trang 42 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

---

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ, cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

**Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt**



**NGUYỄN THỊ THOM** – Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0787-2018-037-1

**LÊ THỊ BÍCH NGỌC** - Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2018-037-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

**CÔNG TY CP ĐIỆN CƠ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>69.494.278.678</b>	<b>96.547.766.806</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>4.473.440.000</b>	<b>9.565.516.644</b>
Tiền	111		4.473.440.000	9.565.516.644
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.2a</b>	<b>3.500.000.000</b>	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.500.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>22.042.170.499</b>	<b>39.757.358.848</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	22.699.776.816	29.362.026.198
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.440.980.496	2.046.649.653
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.711.296.647	13.701.735.191
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(5.809.883.460)	(5.353.052.194)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>33.562.552.604</b>	<b>41.505.396.363</b>
Hàng tồn kho	141		33.562.552.604	41.505.396.363
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>5.916.115.575</b>	<b>5.719.494.951</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	82.994.000	33.850.606
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	5.833.121.575	5.685.644.345
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18.930.968.993</b>	<b>17.760.347.128</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>166.580.403</b>	<b>164.400.429</b>
Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	166.580.403	164.400.429
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.688.580.721</b>	<b>9.289.264.573</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	9.688.580.721	9.289.264.573
Nguyên giá	222		28.009.486.153	25.659.486.153
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.320.905.432)	(16.370.221.580)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.10</b>	<b>5.579.180.013</b>	<b>6.086.378.193</b>
Nguyên giá	231		12.679.954.545	12.679.954.545
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.100.774.532)	(6.593.576.352)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		160.000.000	160.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.336.627.856</b>	<b>2.060.303.933</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.239.966.707	1.963.642.784
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	96.661.149	96.661.149
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>88.425.247.670</b>	<b>114.308.113.934</b>



**CÔNG TY CP ĐIỆN CƠ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>22.412.760.055</b>	<b>45.441.666.876</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.265.150.000</b>	<b>44.294.056.821</b>
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.467.862.193	13.332.820.696
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.024.907.909	5.689.755.775
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	623.058.872	1.018.093.782
4 . Phải trả người lao động	314		445.583.817	771.975.276
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	220.540.016	241.286.433
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	1.513.937.319	1.805.171.297
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	3.932.292.486	21.240.772.994
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	36.967.388	194.180.568
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.147.610.055</b>	<b>1.147.610.055</b>
Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	1.147.610.055	1.147.610.055
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>66.012.487.615</b>	<b>68.866.447.058</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>66.012.487.615</b>	<b>68.866.447.058</b>
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		37.802.980.000	37.802.980.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>37.802.980.000</i>	<i>37.802.980.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2 . Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.387.013.966	1.387.013.966
3 . Quỹ đầu tư phát triển	418		5.996.699.553	5.996.699.553
4 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		20.825.794.096	23.679.753.539
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>20.789.604.539</i>	<i>23.611.556.043</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>36.189.557</i>	<i>68.197.496</i>
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>88.425.247.670</b>	<b>114.308.113.934</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



NGUYỄN DUY HẢI  
Giám đốc

NGÔ NHẬT MINH  
Kế toán trưởng

NGÔ NHẬT MINH  
Người lập biểu

**CÔNG TY CP ĐIỆN CƠ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

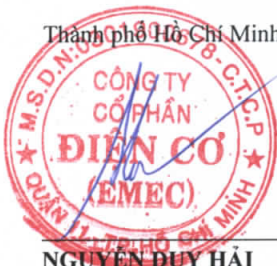
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	71.084.715.440	98.203.480.427
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	-	240.251.376
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		71.084.715.440	97.963.229.051
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.3	61.478.590.855	82.879.065.488
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.606.124.585	15.084.163.563
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	467.730.022	1.002.503.888
7 . Chi phí tài chính	22	VI.5	1.172.787.173	1.587.600.584
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.172.787.173</i>	<i>1.587.600.584</i>
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.130.465.210	8.509.237.215
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	5.991.652.348	6.126.340.026
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(221.050.125)	(136.510.374)
11 . Thu nhập khác	31		751.314.777	759.905.031
12 . Chi phí khác	32		433.290.206	405.400.790
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.8	318.024.571	354.504.241
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		96.974.446	217.993.867
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	60.784.889	149.796.371
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36.189.557	68.197.496
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a	10	18
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b	10	18

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



NGUYỄN DUY HẢI  
Giám đốc

NGÔ NHẬT MINH  
Kế toán trưởng

NGÔ NHẬT MINH  
Người lập biểu



**CÔNG TY CP ĐIỆN CƠ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Mẫu B 03-DN**  
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.793.174.554)	217.993.867
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.457.882.032	2.197.430.870
- Các khoản dự phòng	03		456.831.266	(2.191.855.216)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(443.730.022)	(1.002.503.888)
- Chi phí lãi vay	06		1.172.787.173	1.587.600.584
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		850.595.896	808.666.217
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.969.225.907	19.644.158.957
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.942.843.759	(1.205.107.982)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.019.069.134)	(38.386.473.892)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.325.467.317)	(1.994.753.385)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.193.533.590)	(1.566.854.167)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(149.796.371)	(378.514.939)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.157.213.180)	(3.277.387.285)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.917.585.970</b>	<b>(26.356.266.476)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.350.000.000)	(2.006.700.000)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.500.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		583.203.994	841.325.806
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(5.266.796.006)</b>	<b>(1.165.374.194)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		24.517.384.106	45.421.624.975
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(41.825.864.614)	(49.100.799.794)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.434.386.100)	(7.637.899.333)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(19.742.866.608)</b>	<b>(11.317.074.152)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(5.092.076.644)</b>	<b>(38.838.714.822)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>9.565.516.644</b>	<b>48.404.231.466</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>4.473.440.000</b>	<b>9.565.516.644</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



**NGUYỄN DUY HẢI**  
Giám đốc

**NGÔ NHẬT MINH**  
Kế toán trưởng

**NGÔ NHẬT MINH**  
Người lập biểu

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B09-DN

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ Phần Điện Cơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ Phần được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp Điện Cơ (trực thuộc Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh) theo Quyết định số 88/1998/QĐ-BCN ngày 31 tháng 12 năm 1998 và Quyết định số 82/1999/QĐ-BCN ngày 14 tháng 12 năm 1999 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 056653 ngày 27 tháng 12 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm kiểm toán, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2020 chuẩn y việc thay đổi người đại diện pháp luật từ bà Đỗ Thị Mai Trang sang ông Nguyễn Duy Hải.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017, Công ty được Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán công ty đại chúng niêm yết (hệ thống Upcom) tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Vốn điều lệ** : 37.802.980.000 VND

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện Lực Tp. Hồ Chí Minh TNHH	106.843	10.684.320.000	28,26%
2	Công ty CP TM DV và Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3	50.000	5.000.000.000	13,23%
3	Công ty CP Chứng khoán Thành Công	44.000	4.400.000.000	11,64%
4	Công ty CP Đầu tư và Phát triển BFF	17.110	1.711.000.000	4,53%
5	Các cổ đông khác	160.077	16.007.660.000	42,34%
	<b>Cộng</b>	<b>378.030</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>100,00%</b>

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 028 3865 1598

Mã số thuế : 0301900678

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và thương mại

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### **3. Ngành, nghề kinh doanh**

- Gia công, chế tạo, sửa chữa phục hồi trụ điện và các phụ kiện điện, dây điện, cáp điện, thiết bị điện;
- Xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị cho các công trình, đường dây, trạm điện và các dịch vụ khác có liên quan. Xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh nhà, cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng;
- Thi công lắp đặt đường dây, máy móc, trang thiết bị ngành viễn thông;
- Sản xuất, mua bán dây cáp, máy móc, trang thiết bị ngành viễn thông (trừ tái chế phế thải nhựa - kim loại). Thi công lắp đặt đường dây và trạm điện trên 110 KV;
- Mua bán và sửa chữa xe ô tô các loại (trừ gia công cơ khí, xi mạ điện, tái chế phế thải tại trụ sở). Cho thuê kho, nhà xưởng, văn phòng;
- Lập dự án đầu tư. Lập tổng dự toán và dự toán công trình;
- Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện). Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn quản lý dự án. Tư vấn đấu thầu;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, thí nghiệm điện kế, thiết bị đo đếm, máy biến thế và các vật tư thiết bị ngành điện).

### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### **6. Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 71 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 98 người).

## **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 là kỳ kế toán năm thứ 20 của Công ty.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3. Công cụ tài chính

#### Ghi nhận ban đầu

#### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

#### **Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

#### **4. Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### **5. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác.

#### ***Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dựa trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng, phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng Công ty thu thập được các bằng chứng xác định tổ chức kinh tế đã phá, đã mở thủ tục pháp sản, đã bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh; đối tượng nợ đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được Công ty yêu cầu thi hành án nhưng không thể thực hiện được do đối tượng nợ bỏ trốn khỏi nơi cư trú; khoản nợ đã được Công ty khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	06 - 10
Thiết bị văn phòng	05 - 10

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà văn phòng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư (nếu có).

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong thời gian 25 năm. Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản nắm giữ chờ tăng giá. Khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, thì nguyên giá của bất động sản đầu tư được ghi giảm tương ứng với tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Khi bất động sản đầu tư được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

#### 10. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê đất và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

## 12. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

### *Cơ cấu vốn chủ sở hữu*

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

### *Phân phối lợi nhuận thuần*

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
  - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
  - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

### 13. Doanh thu

#### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Lãi tiền gửi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trong trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi nhận giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập Báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

#### **15. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

#### **16. Chi phí**

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **17. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### **18. Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **19. Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	515.306.250	2.088.368.581
Tiền gửi ngân hàng	3.958.133.750	7.477.148.063
- Tiền gửi VND	3.958.133.750	7.477.148.063
<b>Cộng</b>	<b>4.473.440.000</b>	<b>9.565.516.644</b>

##### 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<b>a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<i>Ngắn hạn</i>	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn	3.500.000.000	3.500.000.000	-	-
- Ngân hàng BIDV (i)	500.000.000	500.000.000	-	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (ii)	3.000.000.000	3.000.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.500.000.000</b>	<b>3.500.000.000</b>	-	-

(i) Tiền gửi kỳ hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ trên 3 tháng đến 1 năm tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với lãi suất 6,8% /năm.

(ii) Khoản tiền gửi tiết kiệm dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Xem thuyết minh số V.17).

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>						
- Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	160.000.000	-	160.000.000	160.000.000	-	160.000.000
<b>Cộng (iii)</b>	<b>160.000.000</b>	-	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>	-	<b>160.000.000</b>

(iii) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh với tỷ lệ góp vốn là 0,23%.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công nợ với bên liên quan</b>		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH-Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối Tp.HCM	583.396.657	-
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH-Công ty Lưới Điện Cao Thế TP.HCM	2.119.520.556	45.775.882
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Chợ Lớn	30.461.068	1.563.554.965
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực An Phú Đông	-	1.101.375.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Bình Chánh	123.943.000	123.943.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Củ Chi	-	393.800.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Hóc Môn	466.771.788	1.018.949.788
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Sài Gòn	631.372.766	4.433.656.013
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Thuận	-	567.059.524
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH- Công ty Dịch vụ Điện Lực Tp.HCM	1.065.900.000	2.073.665.000
<b>Công nợ với bên ngoài</b>		
Cty TNHH KT Cơ Điện Lạnh Số Tám P.E.R 8	1.422.918.000	1.422.918.000
Cty CP XD & Kinh Doanh Nhà Tân An Huy	2.960.300.425	2.960.300.425
Công ty Cổ Phần Nam Đô Group	1.391.918.501	-
Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Phương Nam	1.884.094.304	-
Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn	3.801.801.827	4.108.999.989
Công ty TNHH Một Thành Viên Phú Hưng Lâm	1.868.740.500	262.482.000
Khách hàng khác	4.348.637.424	9.285.546.612
<b>Cộng</b>	<b><u>22.699.776.816</u></b>	<b><u>29.362.026.198</u></b>
<b>Trong đó Phải thu khách hàng quá hạn đã lập dự phòng:</b>		
<i>Bệnh Viện Mắt Thành Phố Hồ Chí Minh</i>	<i>11.592.021</i>	<i>11.592.021</i>
<i>Công ty Hiếu Trung Quân</i>	<i>114.402.965</i>	<i>114.402.965</i>
<i>Công ty LD Linh Trung</i>	<i>9.240.466</i>	<i>9.240.466</i>
<i>Công ty Linton Vina</i>	<i>7.555.275</i>	<i>7.555.275</i>
<i>Công ty PCCC Khánh Hòa</i>	<i>29.825.000</i>	<i>29.825.000</i>
<i>Công ty TNHH Công Nghệ Vĩnh Thanh</i>	<i>7.500.000</i>	<i>7.500.000</i>
<i>Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện - Tự Động Tứ Hưng</i>	<i>257.192.886</i>	<i>257.192.886</i>
<i>Công ty TNHH TV ĐT XD Cơ Điện Thanh Trúc</i>	<i>7.475.348</i>	<i>7.475.348</i>
<i>Công ty TNHH KT Cơ Điện Lạnh Số Tám P.E.R 8</i>	<i>1.422.918.000</i>	<i>1.422.918.000</i>
<i>Công ty TNHH Xây Dựng Điện Phát Đạt Thành</i>	<i>2.992.077</i>	<i>2.992.077</i>
<i>Văn Phòng Tổng Cục Hậu Cần</i>	<i>1.742.639</i>	<i>1.742.639</i>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Xây Dựng Trang Trí Kiến Trúc ADC	97.380.330	97.380.330
Khu Quản Lý Giao Thông Đô Thị Số 1	28.729.000	28.729.000
Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao thông Tài Lộc	20.967.012	20.967.012
Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Thương Mại và Tư Vấn Thiên Phú	500	500
Công ty CP Công Thành COTEC	69.100.927	69.100.927
Công ty Cổ Phần Công Nghệ Tiên Phong	1.660	1.660
Công ty CP TM & XDD Sài Gòn	35.400.750	35.400.750
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Việt Nam	280.722.045	280.722.045
Công ty Cổ Phần Kỹ Thuật Xây Dựng An Pha	223.458.500	223.458.500
Công ty TNHH Khang Phú	40.067.500	40.067.500
Công ty Cổ Phần Giải Pháp Tòa Nhà Thông Minh	90.450.000	90.450.000
Công ty CP XD & Kinh Doanh Nhà Tân An Huy	2.960.300.425	2.960.300.425
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Nhà và Đô Thị Bộ Quốc Phòng	574.865.001	574.865.001
Ban Quản Lý Các Dự án Giao Thông Trà Vinh	181.742.604	181.742.604
Công ty TNHH Xây Dựng Điện Lâm Phong	183.418.400	183.418.400
<b>Cộng</b>	<b><u>6.659.041.331</u></b>	<b><u>6.659.041.331</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Thiết Bị Điện Ngân Trường	485.944.166	-
Công ty TNHH Một Thành Viên H.K.T	190.000.000	-
Công ty Cổ Phần Bền Vững	-	125.611.200
Công ty TNHH vận tải du lịch thương mại dịch vụ Vạn Thuận Thành	-	1.403.940.000
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Tân Phú	23.118.978	23.118.978
Nhà cung cấp khác	741.917.352	493.979.475
<b>Cộng</b>	<b><u>1.440.980.496</u></b>	<b><u>2.046.649.653</u></b>

#### 5. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
a) Ngắn hạn	<b>3.711.296.647</b>	<b>545.249.996</b>	<b>13.701.735.191</b>	<b>484.523.687</b>
Tạm ứng	66.210.000	-	79.000.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	-	10.000.000.000	-
Bảo hiểm xã hội	482.837.174	-	430.121.746	-
Trợ cấp ốm đau Bảo hiểm xã hội	19.191.965	-	19.191.965	-
Phải thu lãi tiền gửi kỳ	21.704.110	-	161.178.082	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
hạn				
Phải thu chi phí thẻ sao kê, visa, cước viễn thông	322.864.430	-	281.260.430	-
Phải thu lại từ nhà cung cấp	283.522.692	283.522.692	283.522.692	283.522.692
Phải thu tiền xử lý chi phí quản lý năm 2018 (*)	2.101.812.358	-	2.101.812.358	-
Phải thu ngắn hạn khác	413.153.918	261.727.304	345.647.918	201.000.995
<b>b) Dài hạn</b>	<b>166.580.403</b>	<b>-</b>	<b>164.400.429</b>	<b>-</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	166.580.403	-	164.400.429	-
<b>Cộng</b>	<b>3.877.877.050</b>	<b>545.249.996</b>	<b>13.866.135.620</b>	<b>484.523.687</b>

(\*) Khoản hoàn nhập chi phí quản lý năm 2018 theo hướng truy thu trách nhiệm cá nhân theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 14/NQ-ĐC-HĐQT ngày 28 tháng 2 năm 2018, Công ty dự định xử lý trong năm 2020.

#### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.659.041.331	1.429.617.856	5.229.423.475	6.659.041.331	1.817.941.315	4.841.100.016
Phải thu ngắn hạn khác	349.744.018	88.016.714	261.727.304	349.744.018	148.743.023	201.000.995
Trả trước cho người bán ngắn hạn	333.822.676	15.089.995	318.732.681	333.822.676	22.871.493	310.951.183
<b>Cộng</b>	<b>7.342.608.025</b>	<b>1.532.724.565</b>	<b>5.809.883.460</b>	<b>7.342.608.025</b>	<b>1.989.555.831</b>	<b>5.353.052.194</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
<b>Số đầu năm</b>	<b>5.353.052.194</b>	<b>4.570.618.117</b>
Trích lập dự phòng trong năm	456.831.266	782.434.077
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.809.883.460</b>	<b>5.353.052.194</b>

Thuyết minh thông tin về các khoản nợ xấu

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khách hàng khó có khả năng thanh toán, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,... theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.120.365.229	-	8.462.834.197	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	17.201.840.143	-	29.241.637.793	-
Thành phẩm	5.240.347.232	-	3.712.915.414	-
Hàng gửi đi bán	-	-	88.008.959	-
<b>Cộng</b>	<b>33.562.552.604</b>	<b>-</b>	<b>41.505.396.363</b>	<b>-</b>

#### 8. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	<b>82.994.000</b>	<b>33.850.606</b>
Chi phí khác	82.994.000	33.850.606
b) Dài hạn	<b>3.239.966.707</b>	<b>1.963.642.784</b>
Chi phí gia công bu lông, bảng tên in chìm khuôn trụ, tấm lót, bánh răng	1.259.400.515	1.678.166.667
Chi phí khác	1.980.566.192	285.476.117
<b>Cộng</b>	<b>3.322.960.707</b>	<b>1.997.493.390</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	8.391.894.004	13.591.703.627	3.155.307.526	439.535.541	81.045.455	25.659.486.153
Tăng trong năm	-	2.350.000.000	-	-	-	2.350.000.000
Mua trong năm	-	2.350.000.000	-	-	-	2.350.000.000
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.391.894.004</b>	<b>15.941.703.627</b>	<b>3.155.307.526</b>	<b>439.535.541</b>	<b>81.045.455</b>	<b>28.009.486.153</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số đầu năm	5.494.177.073	7.397.824.001	3.000.434.363	396.740.688	81.045.455	16.370.221.580
Tăng trong năm	465.216.096	1.355.598.503	97.814.604	32.054.649	-	1.950.683.852
Khấu hao trong năm	465.216.096	1.355.598.503	97.814.604	32.054.649	-	1.950.683.852
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.959.393.169</b>	<b>8.753.422.504</b>	<b>3.098.248.967</b>	<b>428.795.337</b>	<b>81.045.455</b>	<b>18.320.905.432</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.897.716.931	6.193.879.626	154.873.163	42.794.853	-	9.289.264.573
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.432.500.835</b>	<b>7.188.281.123</b>	<b>57.058.559</b>	<b>10.740.204</b>	<b>-</b>	<b>9.688.580.721</b>

Như trình bày tại Thuyết minh số V.17, Công ty đã thế chấp máy móc thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 tương ứng là 2.432.500.835 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 2.897.716.931 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 12.934.507.904 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 12.300.145.595 VND).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Bất động sản đầu tư

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	12.679.954.545	-	-	12.679.954.545
Hao mòn lũy kế	6.593.576.352	507.198.180	-	7.100.774.532
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>6.086.378.193</b>	<b>(507.198.180)</b>	<b>-</b>	<b>5.579.180.013</b>

Bất động sản đầu tư dùng để cho thuê thể hiện phần giá trị của tòa nhà văn phòng tương ứng với phần diện tích Công ty cho thuê được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 25 năm.

#### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	96.661.149	96.661.149
<b>Cộng (*)</b>	<b>96.661.149</b>	<b>96.661.149</b>

(\*) Khoản lỗ tính thuế phát sinh từ 2006 thể hiện giá trị khấu hao nhưng chưa đưa vào sử dụng của Bất động sản đầu tư xây nhà dựng nhà ô tô Kim Thanh, có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận với số tiền 96.661.149 VND.

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Kỹ Thuật Năng Lượng Thiên Sơn	3.537.356.346	3.537.356.346	4.293.831.420	4.293.831.420
Công ty TNHH Đầu tư XD Điện Và TM Khang Việt I	515.438.000	515.438.000	-	-
Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Thiên Đình	2.337.638.006	2.337.638.006	5.395.511.286	5.395.511.286
Công ty TNHH Xây Dựng Thuận Hòa	1.097.201.958	1.097.201.958	184.839.144	184.839.144
Công ty TNHH TM Dịch Vụ Xây Dựng Xuân Hương	2.669.199.514	2.669.199.514	929.661.247	929.661.247
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM	501.048.776	501.048.776	212.757.104	212.757.104
Nhà cung cấp khác	2.809.979.593	2.809.979.593	2.316.220.495	2.316.220.495
<b>Cộng</b>	<b>13.467.862.193</b>	<b>13.467.862.193</b>	<b>13.332.820.696</b>	<b>13.332.820.696</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>		
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>				
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công Ty Thí Nghiệm Điện Lực TP.HCM	501.048.776	212.757.104		
<b>Cộng</b>	<b><u>501.048.776</u></b>	<b><u>212.757.104</u></b>		
<b>13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
Công ty Kim Huỳnh	146.805.400	146.805.400		
Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Công Nghiệp Tàu Thủy	343.000.000	343.000.000		
Công ty Cổ Phần Tư Vấn và Phát Triển Điện Lập Phát	119.694.975	-		
Công ty TNHH Đầu Tư và Xây Dựng Hiệp Phát	64.460.550	-		
Công ty TNHH TM DV Xây Dựng Điện Trường Thành	119.745.070	-		
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH-Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối Tp.HCM	-	3.625.990.518		
Khách hàng khác	231.201.914	1.573.959.857		
<b>Cộng</b>	<b><u>1.024.907.909</u></b>	<b><u>5.689.755.775</u></b>		
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>				
CN Tổng Công ty Điện Lực TP.HCM TNHH-Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối Tp.HCM	-	3.625.990.518		
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>3.625.990.518</u></b>		
<b>14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp</b>	<b>Số đã nộp</b>	<b>Số cuối năm</b>
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	1.018.093.782	2.905.730.680	3.300.765.590	623.058.872
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.493.534.256)	60.784.889	149.796.371	(5.582.545.738)
Thuế thu nhập cá nhân	(166.643.364)	155.207.088	213.672.836	(225.109.112)
Tiền thuê đất	(25.466.725)	4.994.838.940	4.994.838.940	(25.466.725)
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	4.000.000	4.000.000	-
- <i>Phí môn bài</i>	-	4.000.000	4.000.000	-
<b>Cộng (*)</b>	<b><u>(4.667.550.563)</u></b>	<b><u>8.120.561.597</u></b>	<b><u>8.663.073.737</u></b>	<b><u>(5.210.062.703)</u></b>
<b>Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán</b>				
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	5.685.644.345			5.833.121.575
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>1.018.093.782</u>			<u>623.058.872</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí công trình	220.540.016	241.286.433
<b>Cộng</b>	<b><u>220.540.016</u></b>	<b><u>241.286.433</u></b>

#### 16. Phải trả khác

<b>a) Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>1.513.937.319</b>	<b>1.805.171.297</b>
Kinh phí công đoàn	23.716.862	44.800.160
Bảo hiểm xã hội	-	-
Bảo hiểm y tế	77.875.318	57.949.050
Bảo hiểm thất nghiệp	15.123.627	6.168.928
Các khoản phải trả, phải nộp khác		
- Cổ tức	1.005.270.050	1.549.507.150
- Tiền xử lý chi phí xây lắp vượt mức	-	83.062.000
- Các khoản phải trả khác	391.951.462	63.684.009
<b>b) Phải trả dài hạn khác</b>	<b>1.147.610.055</b>	<b>1.147.610.055</b>
Phải trả vật tư Công ty Tân An Huy	1.147.610.055	1.147.610.055
<b>Cộng</b>	<b><u>2.661.547.374</u></b>	<b><u>2.952.781.352</u></b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỎ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****17. Vay và nợ thuê tài chính**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>21.240.772.994</b>	<b>21.240.772.994</b>	<b>24.517.384.106</b>	<b>41.825.864.614</b>	<b>3.932.292.486</b>	<b>3.932.292.486</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng (*)						
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	21.240.772.994	21.240.772.994	24.517.384.106	41.825.864.614	3.932.292.486	3.932.292.486
<b>Cộng</b>	<b>21.240.772.994</b>	<b>21.240.772.994</b>	<b>24.517.384.106</b>	<b>41.825.864.614</b>	<b>3.932.292.486</b>	<b>3.932.292.486</b>

(\*) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 0304/SGN.KHDN/LD19 và Hợp đồng vay theo hạn mức số 0305/SGN.KHDN/LD19 ngày 31 tháng 10 năm 2019, hạn mức tín dụng là 25.000.000.000 VND, thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng và thời hạn vay trên từng giấy nhận nợ là 9 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay. Khoản vay này chịu lãi suất theo từng lần nhận nợ và được quy định cụ thể trên giấy nhận nợ.

Công ty đã sử dụng khoản tiền gửi có kỳ hạn theo hợp đồng cầm cố số 0051/SGN.KHDN/CC19; Quyền sử dụng đất, nhà xưởng tại 124 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất của Công ty tại nhà xưởng tại số 6, đường 3/2, phường 15, quận 11, tp Hồ Chí Minh để thế chấp cho khoản vay này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CỎ**

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****18. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</i>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>1.387.013.966</b>	<b>5.996.699.553</b>	<b>35.366.319.172</b>	<b>80.553.012.691</b>
Lãi trong năm trước	-	-	-	68.197.496	68.197.496
Trích lập các quỹ	-	-	-	(3.563.545.459)	(3.563.545.459)
Chia cổ tức	-	-	-	(7.560.596.000)	(7.560.596.000)
Truy thu thuế	-	-	-	(630.621.670)	(630.621.670)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>1.387.013.966</b>	<b>5.996.699.553</b>	<b>23.679.753.539</b>	<b>68.866.447.058</b>
<i>Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019</i>					
<b>Số đầu năm</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>1.387.013.966</b>	<b>5.996.699.553</b>	<b>23.679.753.539</b>	<b>68.866.447.058</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	36.189.557	36.189.557
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.890.149.000)	(1.890.149.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>1.387.013.966</b>	<b>5.996.699.553</b>	<b>20.825.794.096</b>	<b>66.012.487.615</b>

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 01 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 37.802.980.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Điện Lực Tp. Hồ Chí Minh TNHH	10.684.320.000	28,26	10.684.320.000	28,26
Công ty CP TM DV và Tư vấn Đầu tư Sài Gòn 3	-	-	5.000.000.000	13,23
Công ty CP Chứng khoán Thành Công	-	-	4.400.000.000	11,64
Công ty CP Đầu tư và Phát triển BFF	1.711.000.000	4,53	1.711.000.000	4,53
Công ty CP Đầu tư IFF	-	-	304.820.000	0,81
Công ty CP May da Sài Gòn	9.261.730.000	24,50	-	-
Các cổ đông khác	16.145.930.000	42,71%	15.702.840.000	41,54
<b>Cộng</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>37.802.980.000</b>	<b>100,00</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.780.298	3.780.298
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.780.298	3.780.298
Cổ phiếu phổ thông	3.780.298	3.780.298
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.780.298	3.780.298
Cổ phiếu phổ thông	3.780.298	3.780.298
Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu.

### Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 143/NQ-ĐC-HĐQT của ĐHDCD thường niên năm 2019 ngày 31 tháng 5 năm 2019, chấp nhận như sau::

	Năm nay	Năm trước
Chia cổ tức cho các cổ đông	1.890.149.000	7.560.596.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.000.000.000	3.563.545.459
<b>Cộng</b>	<b>2.890.149.000</b>	<b>11.124.141.459</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

#### 1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán vật tư	6.872.990.459	10.645.388.227
Doanh thu bán các thành phẩm	39.585.201.793	56.618.675.232
Doanh thu cung cấp dịch vụ	18.568.446.188	24.600.884.968
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	6.058.077.000	6.338.532.000
<b>Cộng</b>	<b>71.084.715.440</b>	<b>98.203.480.427</b>

#### Doanh thu đối với các bên liên quan

*Các chi nhánh thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp. Hồ Chí Minh*

34.227.350.468 43.528.462.722

*Công ty Cổ Phần Ô tô Kim Thanh*

6.058.077.000 5.665.440.000

**Cộng**

**40.285.427.468 49.193.902.722**

#### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Giảm giá hàng bán	-	240.251.376
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>240.251.376</b>

#### 3. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.738.101.381	10.490.712.694
Giá vốn của thành phẩm đã bán	34.315.208.312	47.172.148.561
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	15.483.878.620	22.952.369.166
Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư	4.941.402.542	5.368.124.360
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(3.104.289.293)
<b>Cộng</b>	<b>61.478.590.855</b>	<b>82.879.065.488</b>

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	443.730.022	970.503.888
Lãi từ cổ tức	24.000.000	32.000.000
<b>Cộng</b>	<b>467.730.022</b>	<b>1.002.503.888</b>

#### 5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	1.172.787.173	1.587.600.584
<b>Cộng</b>	<b>1.172.787.173</b>	<b>1.587.600.584</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.538.442.440	2.035.797.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.403.940.000	5.456.280.000
Chi phí bằng tiền khác	188.082.770	801.611.725
Chi phí hoa hồng môi giới	-	215.548.490
<b>Cộng</b>	<b>3.130.465.210</b>	<b>8.509.237.215</b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	3.013.483.645	2.169.068.415
Chi phí nguyên vật liệu	13.566.406	267.168.309
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.822.477	213.501.575
Chi phí khấu hao	212.671.449	220.365.396
Thuế, phí và lệ phí	4.483.000	2.940.000
Chi phí dự phòng	456.831.266	782.434.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.362.838.785	1.680.512.148
Chi phí bằng tiền khác	908.955.320	790.350.106
<b>Cộng</b>	<b>5.991.652.348</b>	<b>6.126.340.026</b>

#### 8. Lợi nhuận (lỗ) khác

<b>Thu nhập khác</b>	<b>751.314.777</b>	<b>759.905.031</b>
Thu tiền điện, tiền nước và dịch vụ cho thuê kho	78.419.840	171.295.385
Điều chỉnh kiểm kê	672.894.937	44.564.933
Thu nhập do truy thu nhân viên	-	544.044.713
<b>Chi phí khác</b>	<b>433.290.206</b>	<b>405.400.790</b>
Chi phí điện, tiền nước và dịch vụ cho thuê kho	-	2.862.800
Chi phí khác	586	
Phạt vi phạm hành chính, nộp chậm thuế	433.289.620	402.537.990
<b>Lợi nhuận (lỗ) khác thuần</b>	<b>318.024.571</b>	<b>354.504.241</b>

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

<b>Lợi nhuận (lỗ) trước thuế</b>	<b>96.974.446</b>	<b>217.993.867</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>206.950.000</b>	<b>530.987.990</b>
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	24.000.000	32.000.000
<i>Thu nhập không chịu thuế khác</i>	<i>24.000.000</i>	<i>32.000.000</i>
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	230.950.000	562.987.990
<i>Chi phí không hóa đơn chứng từ</i>	<i>230.950.000</i>	<i>562.987.990</i>
Trừ: Lỗ các năm trước được kết chuyển	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế (lỗ tính thuế)</b>	<b>303.924.446</b>	<b>748.981.857</b>
Thuế suất áp dụng	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>60.784.889</b>	<b>149.796.371</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

##### a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.189.557	68.197.496
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.189.557	68.197.496
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.780.298	3.780.298
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>10</b>	<b>18</b>

##### b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.189.557	68.197.496
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.189.557	68.197.496
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	36.189.557	68.197.496
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.780.298	3.780.298
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	3.780.298	3.780.298
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>10</b>	<b>18</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	21.704.110	161.178.082
Lãi vay phải trả	-	20.746.417

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

2. Các giao dịch bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu	161.178.082	-
Lãi vay phải trả	20.746.417	-

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

#### *Cam kết thuê hoạt động*

##### Công ty là bên đi thuê

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với UBND Thành phố Hồ Chí Minh làm trụ sở và nhà xưởng đã được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, nằm phía ngoài, khoảng 2.846,4 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến ngày 17 tháng 03 năm 2056. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-409298 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 03 tháng 4 năm 2006.

- Quyền sử dụng đất tại số 6 đường 3/2, phường 15, quận 11, nằm phía ngoài, khoảng 1.413 m<sup>2</sup>, thời hạn thuê đến ngày 31 tháng 8 năm 2057. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-387441 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 22 tháng 10 năm 2007.

- Quyền sử dụng đất tại số 124 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê đến 31 tháng 12 năm 2020. Giấy chứng nhận QSDĐ số AD-734363 do giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký ngày 20 tháng 4 năm 2006.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	4.860.926.177	4.860.926.177
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	17.626.450.176	17.626.450.176
Sau 5 năm	142.264.175.040	146.670.787.584
<b>Cộng</b>	<b><u>164.751.551.393</u></b>	<b><u>169.158.163.937</u></b>

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

#### *Giao dịch với các bên liên quan*

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

##### Bên liên quan

Các chi nhánh thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp, Hồ Chí Minh  
Công ty Cổ Phần Ô tô Kim Thanh

##### Mối quan hệ

Chi nhánh của Công ty đầu tư  
Bên liên doanh

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các chi nhánh thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp, Hồ Chí Minh</b>		
Bán hàng	34.227.350.468	43.528.462.722
Mua hàng	463.880.467	709.708.179

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ Phần Ô tô Kim Thanh</i>		
Bán hàng	6.058.077.000	5.665.440.000

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Các chi nhánh thuộc Tổng Công ty Điện lực Tp, Hồ Chí Minh</i>		
Phải thu khách hàng	5.021.365.835	11.321.779.172
Người mua trả tiền trước	-	3.625.990.518
Phải trả khách hàng	501.048.776	212.757.104
Trả trước người bán	23.118.978	23.118.978

### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

### *Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp, thù lao	1.456.619.333	2.158.120.500
<b>Cộng</b>	<b>1.456.619.333</b>	<b>2.158.120.500</b>

### **3. Báo cáo theo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

### *Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh*

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 4 bộ phận hoạt động: Bộ phận thương mại, Bộ sản xuất, Bộ phận xây dựng và Bộ phận dịch vụ. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 4 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận thương mại: Chủ yếu mua và bán các loại vật tư ngành điện;
- Bộ phận sản xuất: Sản xuất và phân phối các loại bê tông;
- Bộ phận xây dựng: Xây dựng công trình theo hợp đồng;
- Bộ phận dịch vụ: Cho thuê văn phòng.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

### Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

	Kinh doanh vật tur	Kinh doanh bé tổng	Hoạt động xây lập	Cho thuê xưởng	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.872.990.459	39.585.201.793	18.568.446.188	6.058.077.000	71.084.715.440
<b>Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>6.872.990.459</b>	<b>39.585.201.793</b>	<b>18.568.446.188</b>	<b>6.058.077.000</b>	<b>71.084.715.440</b>
- Chi phí bộ phận	(6.738.101.381)	(34.315.208.312)	(15.483.878.620)	(4.941.402.542)	(61.478.590.855)
<b>Kết quả kinh doanh theo bộ phận</b>	<b>134.889.078</b>	<b>5.269.993.481</b>	<b>3.084.567.568</b>	<b>1.116.674.458</b>	<b>9.606.124.585</b>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					9.122.117.558
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>					484.007.027
Doanh thu hoạt động tài chính					467.730.022
Chi phí tài chính					1.172.787.173
Thu nhập khác					751.314.777
Chi phí khác					433.290.206
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					60.784.889
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					36.189.557
<b>Tổng Tài sản</b>					<b>88.425.247.670</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>22.412.760.055</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018:

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ  
**Tổng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Chi phí bộ phận

**Kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính

Thu nhập khác

Chi phí khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Tổng Tài sản**

**Tổng nợ phải trả**

	Kinh doanh vật tư	Kinh doanh bé tổng	Hoạt động xây lắp	Cho thuê xưởng	Cộng
	10.645.388.227	56.618.675.232	24.360.633.592	6.338.532.000	97.963.229.051
	<b>10.645.388.227</b>	<b>56.618.675.232</b>	<b>24.360.633.592</b>	<b>6.338.532.000</b>	<b>97.963.229.051</b>
	(7.386.423.401)	(47.172.148.561)	(22.952.369.166)	(5.368.124.360)	(82.879.065.488)
	<b>3.258.964.826</b>	<b>9.446.526.671</b>	<b>1.408.264.426</b>	<b>970.407.640</b>	<b>15.084.163.563</b>
					14.635.577.241
					448.586.322
					1.002.503.888
					1.587.600.584
					759.905.031
					405.400.790
					149.796.371
					-
					68.197.496
					<b>114.308.113.934</b>
					<b>45.441.666.876</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 4. Công cụ tài chính

#### Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.17, trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản vay	3.932.292.486	21.240.772.994
Trái phiếu chuyển đổi	-	-
Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là nợ phải trả)	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	<u>(4.473.440.000)</u>	<u>(9.565.516.644)</u>
Nợ thuần	(541.147.514)	11.675.256.350
Vốn chủ sở hữu	<u>66.012.487.615</u>	<u>69.497.068.728</u>
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b><u>(0,01)</u></b>	<b><u>0,17</u></b>

#### **Các chính sách kế toán chủ yếu:**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

#### **Các loại công cụ tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.473.440.000	4.473.440.000	9.565.516.644	9.565.516.644
Phải thu của khách hàng	22.699.776.816	17.470.353.341	29.362.026.198	24.520.926.182
Phải thu khác	3.026.115.219	2.764.387.915	13.054.299.217	12.853.298.222
Đầu tư tài chính dài hạn	<u>3.660.000.000</u>	<u>3.660.000.000</u>	<u>160.000.000</u>	<u>160.000.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>37.359.332.035</u></b>	<b><u>31.868.181.256</u></b>	<b><u>52.141.842.059</u></b>	<b><u>47.099.741.048</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	13.467.862.193	13.467.862.193	13.332.820.696	13.332.820.696
Chi phí phải trả	220.540.016	220.540.016	241.286.433	241.286.433
Phải trả khác	391.951.462	391.951.462	146.746.009	146.746.009
Các khoản vay	<u>3.932.292.486</u>	<u>3.932.292.486</u>	<u>21.240.772.994</u>	<u>21.240.772.994</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>18.012.646.157</u></b>	<b><u>18.012.646.157</u></b>	<b><u>34.961.626.132</u></b>	<b><u>34.961.626.132</u></b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### **Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

#### **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

#### ***Rủi ro thị trường***

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá và sự thay đổi về giá khác.

#### **Quản lý rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

#### ***Rủi ro tín dụng***

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng..).

#### ***Phải thu khách hàng***

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

##### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.473.440.000	-	-	4.473.440.000
Phải thu của khách hàng	17.470.353.341	-	-	17.470.353.341
Phải thu khác	2.597.807.512	166.580.403	-	2.764.387.915
Đầu tư tài chính dài hạn	3.500.000.000	-	160.000.000	3.660.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.541.600.853</b>	<b>166.580.403</b>	<b>160.000.000</b>	<b>31.868.181.256</b>
Phải trả cho người bán	13.467.862.193	-	-	13.467.862.193
Chi phí phải trả	220.540.016	-	-	220.540.016
Phải trả khác	391.951.462	-	-	391.951.462
Các khoản vay	3.932.292.486	-	-	3.932.292.486
<b>Cộng</b>	<b>18.012.646.157</b>	-	-	<b>18.012.646.157</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>13.528.954.696</b>	<b>166.580.403</b>	<b>160.000.000</b>	<b>13.855.535.099</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.565.516.644	-	-	9.565.516.644
Phải thu của khách hàng	24.520.926.182	-	-	24.520.926.182
Phải thu khác	12.688.897.793	164.400.429	-	12.853.298.222
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	160.000.000	160.000.000
<b>Cộng</b>	<b>46.775.340.619</b>	<b>164.400.429</b>	<b>160.000.000</b>	<b>47.099.741.048</b>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

#### Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	13.332.820.696	-	-	13.332.820.696
Chi phí phải trả	241.286.433	-	-	241.286.433
Phải trả khác	146.746.009	-	-	146.746.009
Các khoản vay	21.240.772.994	-	-	21.240.772.994
<b>Cộng</b>	<b>34.961.626.132</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>34.961.626.132</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>11.813.714.487</b>	<b>164.400.429</b>	<b>160.000.000</b>	<b>12.138.114.916</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp do các công nợ tài chính cao hơn tài sản tài chính. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

#### 5. Số liệu so sánh

Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được phân loại lại phù với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, chi tiết như sau:

##### Bảng Cân đối kế toán

	Số đầu năm (Đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại	Số đầu năm (Được phân loại lại)
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6.316.266.015	(630.621.670)	5.685.644.345
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.310.375.209	(630.621.670)	23.679.753.539

##### Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh

	Năm trước (Đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại	Năm trước (Được phân loại lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	162	(144)	18
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	162	(144)	18

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ

Số 6 đường 3/2, Phường 15 - Quận 11 - Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 02 tháng 01 năm 2020, Công ty có thực hiện bổ nhiệm bà Đoàn Thị Thu Thủy làm trưởng ban kiểm soát, thay thế cho ông Vũ Huy Chiến. Ngoài ra ngày 20 tháng 01 năm 2020, Công ty đã thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301900678 thay đổi lần thứ 17 nhằm thay đổi người đại diện pháp luật từ bà Đỗ Thị Mai Trang sang ông Nguyễn Duy Hải.

Ngoài các sự kiện trên, Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020



\_\_\_\_\_  
**NGUYỄN DUY HẢI**  
Giám đốc

\_\_\_\_\_  
**NGÔ NHẬT MINH**  
Kế toán trưởng

\_\_\_\_\_  
**NGÔ NHẬT MINH**  
Người lập biểu

*Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính*